TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con giữa ông H với bà U

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Văn Hiển.
2. Ông Lê Trung Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2021 về việc "Ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp Bình Phước, xã BC, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp Bình Phước, xã BC, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/03/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U do quen biết, tự tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2010, vợ chồng chung sống đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày

15/01/2014. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do đó, ông H và bà U ly thân từ năm 2013 đến nay. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau được nữa. Nay ông Võ Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị U.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nhất Long, sinh ngày 09/12/2012 hiện nay con đang chung sống với ông Võ Văn H. Sau khi ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Nguyễn Thị U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị U vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Ông Võ Văn H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó ông H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu bà Nguyễn Thị U cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân nhau, đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, cho thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Võ Văn H ly hôn với bà Nguyễn Thị U.

- Về con chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung tên Võ Nhất Long, sinh ngày 09/12/2012, đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị giao con chung Võ Nhất Long cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng; ông H không yêu cầu bà U cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng minh nhân dân tên ông H; bản sao giấy khai sinh của Long; Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC ngày 15/01/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà U được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, ông H và bà U có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng 08 năm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà U vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa ông H và bà U đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H ly hôn với bà U theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung tên Võ Nhất Long, sinh ngày 09/12/2012, đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng; ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét, từ khi ly thân đến nay, ông H là người trực tiếp nuôi con

và có đủ điều kiện nuôi con; con chung tên Võ Nhất Long có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông H. Để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý, chỗ ở và sự phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Võ Nhất Long cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng: Ông Võ Văn H không yêu cầu bà Nguyễn Thị U cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với bà Nguyễn Thị U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị U.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 15/01/2014 của ông Võ Văn H với bà Nguyễn Thị U được Ủy ban nhân dân xã BC, huyện C, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung tên Võ Nhất Long, sinh ngày 09/12/2012. Hiện cháu Long đang sống với ông H. Giao cháu Võ Nhất Long cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức

được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 0008907 ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết đúng quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đoàn Văn Hiển	**Lê Trung Thành**	**Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã BC;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Hồng Thi